

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHƯỚC HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Phước Hòa, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai số liệu dự toán ngân sách xã và phân bổ ngân sách cấp xã
năm 2025 để trình HĐND xã Khoá XIII, kỳ họp lần thứ 11**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Theo đề nghị của bộ phận Tài chính - Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã và phân bổ ngân sách cấp xã năm 2025 để trình HĐND xã Phước Hoà tại kỳ họp lần thứ 11 khoá XIII, nhiệm kỳ 2021-2026, (theo các biểu kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, bộ phận tài chính - kế toán xã, các ban, ngành, đoàn thể liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng uỷ xã;
- HĐND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Thanh Vương

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của UBND xã)

DVT: đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	16.975.000.000	Tổng số chi	16.975.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	2.052.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	6.000.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	7.190.000.000	II. Chi thường xuyên	10.795.000.000
III. Thu bổ sung	6.910.000.000	III. Dự phòng chi	180.000.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	6.910.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn	823.000.000		

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của UBND xã)

DVT: đồng

Số TT	Nội dung	Ước thực hiện năm 2024		Dự toán năm 2025		So sánh (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	Tổng số thu ngân sách xã	22.800.000.000	55.615.621.000	26.380.000.000	16.975.000.000	115,70	30,52
I	Các khoản thu 100%	1.767.000.000	2.165.070.000	2.052.000.000	2.052.000.000	116,13	94,78
1	Phí, lệ phí	130.000.000	134.244.000	132.000.000	132.000.000		
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	1.537.000.000	1.958.700.000	1.820.000.000	1.820.000.000		
3	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	40.000.000	6.500.000	40.000.000	40.000.000		
4	Thu khác	60.000.000	65.626.000	60.000.000	60.000.000		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	13.695.000.000	26.587.731.000	16.595.000.000	7.190.000.000	121,18	27,04
1	Các khoản thu phân chia (1)	275.000.000	761.118.000	625.000.000	625.000.000		
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	50.000.000	57.790.000	60.000.000	60.000.000		
	Lệ phí trước bạ xe, nhà đất	225.000.000	703.328.000	565.000.000	565.000.000		
2	Các khoản phân chia khác do tỉnh qui định	13.420.000.000	25.826.613.000	15.970.000.000	6.565.000.000		
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	950.000.000	56.424.000	850.000.000	85.000.000		
	Thuế giá trị gia tăng	5.000.000.000	474.189.000	4.800.000.000	480.000.000		
	Thuế tài nguyên	5.000.000		5.000.000			
	Thuế thu nhập cá nhân	305.000.000		305.000.000			
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	10.000.000		10.000.000			
	Thu tiền sử dụng đất	7.150.000.000	25.296.000.000	10.000.000.000	6.000.000.000		
III	Thu chuyển nguồn năm trước c/s	878.000.000	4.175.344.000	823.000.000	823.000.000	93,74	19,71
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.460.000.000	22.687.476.000	6.910.000.000	6.910.000.000	106,97	30,46
	Thu BS cân đối	4.560.000.000	4.376.360.000	6.910.000.000	6.910.000.000		
	Thu BS có mục tiêu	1.900.000.000	18.311.116.000				

Số TT	Nội dung	Ước thực hiện năm 2024		Dự toán năm 2025		So sánh (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2

DỰ TOÁN TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của UBND xã)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024 (Năm hiện hành)			Dự toán năm 2025			So sánh %		
		Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	Tổng chi	54.054.289.000	37.548.407.000	16.505.882.000	16.975.000.000	6.000.000.000	10.975.000.000	31,40	15,98	66,49
1	Chi giáo dục	407.646.000	407.646.000		1.000.000.000	1.000.000.000		245,31		
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0					
3	Chi Y tế	0			0					
4	Chi văn hóa thông tin	56.831.000	20.885.000	35.946.000	1.165.000.000	1.000.000.000	165.000.000	2.049,94		459,02
5	Chi phát thanh, truyền thanh	93.100.000		93.100.000	155.000.000		155.000.000	166,49		166,49
6	Chi thể dục thể thao	54.830.000		54.830.000	130.000.000		130.000.000			
7	Chi bảo vệ môi trường	1.354.082.000		1.354.082.000	250.000.000		250.000.000			
8	Chi các hoạt động kinh tế	40.336.709.000	37.109.093.000	3.227.616.000	3.810.000.000	3.000.000.000	810.000.000	9,45		25,10
9	Chi QLNN, Đảng, Đoàn thể	6.994.825.000	10.783.000	6.984.042.000	10.101.000.000	1.000.000.000	9.101.000.000	144,41		130,31
10	Chi công tác xã hội	694.806.000		694.806.000	154.000.000		154.000.000	22,16		22,16
11	Chi khác	4.061.460.000		4.061.460.000	30.000.000		30.000.000			
12	Dự phòng chi	0			180.000.000		180.000.000	#DIV/0!		#DIV/0!

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của UBND xã)

ĐVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Tr.đó: Nguồn đóng góp			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
	TỔNG SỐ						34.730	680	34.050	
	Công trình trả nợ						680	680		
1	Nâng cấp đường giao thông phía bắc hạ lưu cầu Gò Bồi đến trường Tiểu học Tân Giản	2021-2023					5	5		
2	Nâng cấp bê tông nhựa mặt đường BT GT khu QH dân cư Kim Tây	2021-2023					5	5		
3	Xây dựng công viên cây xanh thôn Kim Tây	2021-2023					5	5		
4	Mở rộng đường giao thông đóc bà Cà thôn Kim Tây	2021-2023					5	5		
5	Gia cố mái Taluy Bình Lâm - Tân Mỹ	2021-2023					5	5		
6	Gia cố đê kết hợp giao thông thôn Kim Đông	2021-2023					5	5		
7	Bê tông nhựa tuyến đường cầu Tân Mỹ đến Tháp Bình Lâm	2021-2023					5	5		
8	Xây dựng tường rào trường Mầm non xã Phước Hòa	2021-2023					5	5		
9	Nâng cấp bê tông sân trường Trung học cơ sở Hòa Thắng	2021-2023					5	5		
10	Sửa chữa đường giao thông thôn Bình Lâm (Đội 2)	2021-2023					5	5		
11	Sửa chữa nhà VH Bình Lâm, Tân Mỹ	2021-2023					5	5		
12	Xây dựng tường rào nhà VH Kim Tây	2021-2023					5	5		
13	Sửa chữa nhà VH Tân Giản, Huỳnh Giản Bắc	2021-2023					5	5		
14	Xây dựng cổng chào Tân Giản, Kim Tây, Kim Đông	2021-2023					5	5		
15	Kiên cố hóa kênh mương đội 12 thôn Kim Tây	2021-2023					5	5		
16	Kiên cố hóa kênh mương đội 9+10 thôn Kim Tây	2021-2023					5	5		
17	Kiên cố hóa kênh mương Kim Đông	2021-2023					5	5		
18	Kiên cố hóa kênh mương Bình Lâm	2021-2023					5	5		
19	Kiên cố hóa kênh mương Hữu Thành	2021-2023					5	5		
20	Kiên cố hóa kênh mương Tân Giản	2021-2023					5	5		
21	Kiên cố hóa kênh mương Kim Xuyên	2021-2023					5	5		
22	Đối ứng chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng đất dồn công an	2021-2023					5	5		
23	Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng trường tiểu học số 2 Phước Hòa	2021-2023					5	5		
24	Sửa chữa mở rộng đường đường giao thông thôn Kim Đông	2021-2023					5	5		
25	Nâng cấp bê tông, nhựa đội 12 thôn Kim Tây	2021-2023					5	5		
26	Gia cố đê Huỳnh Lũy thôn Bình Lâm	2021-2023					5	5		
27	Sửa chữa đê Kim tây	2021-2023					5	5		
28	Bê tông nhựa trước công Ủy ban, nghĩa trang liệt sỹ, trường THCS và trường THPT số 3 Tuy Phước	2021-2023					5	5		

Số TT	Nội dung	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Tr.đó: Nguồn đóng góp			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
29	Xây dựng tường rào nâng cấp sân trường tiểu học số 2 Phước Hòa	2021-2023					5	5		
30	BTGT thôn Tùng Giản (đoạn trước nhà thờ đến ngã cua Tùng Đình)	2021-2023					5	5		
31	Nâng cấp đường giao thông kết hợp tràn tắc ông Tiêu Huỳnh Giản Bắc	2021-2023					5	5		
32	Xây dựng công viên cây xanh chợ Gò Bồi	2021-2023					5	5		
33	Xây dựng lát vỉa đường giao thông khu quy hoạch dân cư chợ Gò Bồi	2021-2023					5	5		
34	Chi phí quyết toán các công trình	2021-2023					5	5		
35	Mở rộng giao thông cổng tiêu 14 Kim Đông	2021-2023					5	5		
36	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu sinh hoạt văn hóa thể thao xã Phước Hòa	2021-2023					5	5		
37	Nâng cấp mở rộng tuyến từ ĐT 640 đến dốc ông Mạnh và đoạn từ trường mầm non đến gò Khách	2021-2023					5	5		
38	Xây dựng nhà làm việc BCH Quân sự xã Phước Hòa	2021-2023					5	5		
39	Bê tông nhựa tuyến đường phố chợ Gò Bồi	2021-2023					5	5		
40	Xây dựng mặt đường bê tông nhựa khu quy hoạch dân cư chợ Gò Bồi	2021-2023					5	5		
41	Bê tông nhựa tuyến đường tháp Bình Lâm đi cầu Đụn	2021-2023					5	5		
42	Xây dựng cổng chào đèn led khu phố chợ Gò Bồi cũ	2021-2023					5	5		
43	Xây dựng tường rào trường Tiểu học số 1 Phước Hòa	2021-2023					5	5		
44	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các điểm dân cư năm 2021 xã Phước Hòa	2021-2023					5	5		
45	Màn hình led nhà văn hóa và UBND xã	2021-2023					5	5		
46	Nâng cấp sân trạm y tế và sân thể thao thôn Kim Xuyên	2021-2023					5	5		
47	Chi phí đèn bù giải phóng mặt bằng khu QH dân cư thôn Kim Tây	2021-2023					5	5		
48	Sửa chữa, nâng cấp bê tông nhựa đường vào tháp Bình Lâm	2021-2023					5	5		
49	Sửa chữa đê Ba trứ thôn Bình Lâm	2021-2023					5	5		
50	KPLL năm 2021 các công trình giao thông Bình Lâm, Tân Mỹ, Tùng Giản	2021-2023					5	5		
51	Khắc phục lũ lụt năm 2021 Bờ bao nội đồng thôn Kim Đông	2021-2023					5	5		
52	Bê tông bãi đậu xe chợ Gò Bồi	2021-2023					5	5		
53	Xây dựng đường giao thông thôn Tân Mỹ	2021-2023					5	5		
54	Kiên cố hóa kênh mương Tân Giản	2021-2023					5	5		
55	Kiên cố hóa kênh mương Tùng Giản	2021-2023					5	5		
56	Kiên cố hóa kênh mương đội 13 Kim Tây	2021-2023					5	5		
57	Kiên cố hóa kênh mương đội 9+10 Kim Tây	2021-2023					5	5		
58	Kiên cố hóa kênh mương Kim Xuyên	2021-2023					5	5		
59	Kiên cố hóa kênh mương Hữu Thành	2021-2023					5	5		
60	Xây dựng đường giao thông thôn Hữu Thành	2021-2023					5	5		
61	Nâng cấp sửa chữa chợ Trường Thế thôn Hữu Thành	2021-2023					5	5		
62	Gia cố sửa chữa nâng cấp mái đê thượng lưu gò Giản Bàu thuộc thôn Bình Lâm, xã Phước Hòa	2021-2023					5	5		
63	Sửa chữa đê Hầm Bà Hoạch thôn Kim Tây, xã Phước Hòa	2021-2023					5	5		

Số TT	Nội dung	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Tr.đó: Nguồn đóng góp			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
64	Sửa chữa đê Bảy Phương Tân Mỹ	2021-2023					5	5		
65	XD hệ thống điện chiếu sáng ĐT 640 - đốc bà Cà	2021-2023					5	5		
66	XD hệ thống điện chiếu sáng ĐT 640 - tháp Bình Lâm	2021-2023					5	5		
67	XD hệ thống điện chiếu sáng từ ngã ba đốc Mạnh - đập Nha Phu	2021-2023					5	5		
68	XD hệ thống điện chiếu sáng khu Chứng tích - cổng Tân Giản	2021-2023					5	5		
69	XD hệ thống điện chiếu sáng ĐT 640 - Kim Đông	2021-2023					5	5		
70	XD hệ thống điện chiếu sáng tuyến từ tháp Bình Lâm đến Tân Mỹ giáp Phước Quang	2021-2023					5	5		
71	XD hệ thống điện chiếu sáng thôn Huỳnh Giản Bắc	2021-2023					5	5		
72	XD hệ thống điện chiếu sáng thôn Huỳnh Giản Nam	2021-2023					5	5		
73	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu quy hoạch thôn Kim Tây Trước nhà Võ Bảy)	2021-2023					5	5		
74	Xây dựng cầu ông Tường kết hợp nâng cấp mở rộng đoạn giao thông thôn Kim Đông xã Phước Hòa	2021-2023					165	165		
75	Kiên cố hóa kênh mương Bình Lâm	2021-2023					5	5		
76	Kiên cố hóa kênh mương Tân Mỹ	2021-2023					5	5		
77	Kiên cố hóa kênh mương Kim Đông	2021-2023					5	5		
78	Bê tông giao thông đường nội đồng đội 17 thôn Hữu Thành	2021-2023					5	5		
79	Bê tông giao thông đường nội đồng đội 25 thôn Hữu Thành	2021-2023					5	5		
80	Bê tông giao thông thôn Kim Xuyên	2021-2023					5	5		
81	Bê tông đường nội đồng thôn Kim Tây	2021-2023					5	5		
82	Nâng cấp bê tông nhựa mặt đường đoạn từ trường TH đến cổng Tân Giản	2021-2023					5	5		
83	KP, SC đê Huỳnh Lũy thôn Bình lâm xã Phước Hòa	2021-2023					5	5		
84	KP, SC đê trước xóm ông Tài thôn Hữu Thành xã Phước Hòa	2021-2023					5	5		
85	NC GT đường BT Huỳnh Giản Nam (đoạn cầu Huỳnh Đông - cổng Hà Dơi)	2021-2023					5	5		
86	KCHKm đội 10 Kim Tây + đội 19 thôn Tùng Giản	2021-2023					5	5		
87	KCHKM tuyến N1-1 thôn Bình Lâm	2021-2023					5	5		
88	Sửa chữa gia cố đoạn đê hạ lưu Giản Bàu thôn Bình Lâm xã Phước Hòa	2021-2023					5	5		
89	KCHKM đội 13 Kim Tây	2021-2023					5	5		
90	Xây dựng đường giao thông đội 24 thôn Tân Giản	2021-2023					5	5		
91	Kiên cố hóa kênh mương thôn Tân Mỹ 2024	2021-2023					5	5		
92	Nâng cấp sân nền trường Mầm non xã Phước Hòa (gồm Trường cụm chính và cụm thôn Huỳnh Giản Bắc)	2021-2023					5	5		
93	XD hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường thôn Huỳnh Giản Nam, Huỳnh Giản Bắc, cầu Tân Mỹ đến giáp tràn ba xã Phước Quang, trường Tiểu Học đến cổng công trường Tân Giản	2021-2023					5	5		

Số TT	Nội dung	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Tr.đó: Nguồn đóng góp			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
94	XD hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường thôn Kim Đông và tuyến đập Nha Phu đến 636 Kim Xuyên	2021-2023					5	5		
95	XD hệ thống điện chiếu sáng từ cầu Đun đến trường mẫu giáo Bình Lâm	2021-2023					5	5		
96	XD hệ thống điện chiếu sáng từ đập Nha Phu đến chùa Thiên Trúc	2021-2023					5	5		
97	Sửa chữa đê bờ bắc hạ lưu Đập cát Bình Lâm	2021-2023					5	5		
98	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng thôn Hữu Thành	2021-2023					5	5		
99	Kiên cố hóa kênh mương thôn Bình Lâm năm 2024	2021-2023					5	5		
100	Gia cố mái taluy đường giao thông hạ lưu tràn 3 xã thôn Tân Mỹ	2021-2023					5	5		
101	Nâng cấp, mở rộng BT nhựa mặt đường đoạn từ ĐT 640 Kim Tây đến ĐT 636 Kim Xuyên	2021-2023					5	5		
102	NC, BT nhựa mặt đường đoạn từ Đập bà Ua đến thôn Kim Đông	2021-2023					5	5		
103	NC, MR BT nhựa mặt đường đoạn từ cầu Tân Mỹ đến giáp Phước Quang	2021-2023					5	5		
104	Kiên cố hóa kênh mương thôn Kim Đông năm 2024	2021-2023					5	5		
II	Công trình chuyển tiếp						19.050		19.050	
	Giáo dục - 070						3.700		3.700	
1	Xây dựng nhà đa năng Trường tiểu học số 2 Phước Hòa	2023-2024					3.700		3.700	
	Văn hóa thông tin - 161						5.200		5.200	
2	XD NVH, tường rào công ngõ và công viên cây xanh thôn Tùng Giản xã Phước Hòa	2023-2024					5.200		5.200	
	Thể dục thể thao - 221						2.800		2.800	
3	Nâng cấp sân vận động bóng đá tại Khu sinh hoạt văn hóa thể thao xã Phước Hòa	2023-2024					2.800		2.800	
	Thủy lợi - 283						2.850		2.850	
4	Kiên cố hóa kênh mương tuyến kênh chùa Bảy Mạn	2023-2024					1.200		1.200	
5	Kiên cố hóa kênh mương Kim Tây năm 2024	2023-2024					1.000		1.000	
6	Kiên cố hóa kênh mương thôn Kim Xuyên năm 2024	2023-2024					350		350	
7	Kiên cố hóa kênh mương thôn Tân Giản năm 2024	2023-2024					300		300	
	Kiến thiết thị chính - 312						4.500		4.500	
8	XD công viên cây xanh nằm phía nam vị trí số 01 khu dân cư trước nhà ông Võ Bảy thôn Kim Tây	2023-2024					2.000		2.000	
9	Thiết kế cải tạo cảnh quan kiến trúc và môi trường trong toàn bộ không gian điểm du lịch vừa bảo tồn bản sắc truyền thống vừa bảo tồn điều kiện vệ sinh, thuận tiện sinh thái	2023-2024					200		200	
10	Cải tạo nâng cấp và hoàn thiện bãi đỗ xe chung có diện tích tối thiểu 500m2	2023-2024					2.000		2.000	

Số TT	Nội dung	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Tr.đó: Nguồn đóng góp			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
11	Xây dựng nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch đạt tiêu chuẩn theo quy định tại quyết định số 225/QĐ-TCDL ngày 08/5/2013 của Tổng cục đuc lịch có diện tích tối thiểu 30m2	2023-2024					300		300	
III	Danh mục năm 2025						15.000		15.000	
	Giáo dục - 070						50		50	
1	Nâng cấp sân nền, tường rào cổng ngõ trường TH số 1 Phước Hòa	2025					50		50	
	Văn hóa thông tin - 161						350		350	
2	Xây dựng nhà văn hóa, tường rào cổng ngõ thôn Huỳnh Giản Bắc	2025					50		50	
3	Sửa chữa NVH thôn Hữu Thành	2025					50		50	
4	Sửa chữa NVH thôn Huỳnh Giản Nam	2025					50		50	
5	Sửa chữa NVH thôn Kim Đông	2025					50		50	
6	Xây dựng NVH thôn Kim Xuyên	2025					50		50	
7	Mua sắm trang thiết bị các nhà văn hóa	2025					50		50	
8	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Bình Lâm	2025					50		50	
	Thủy lợi - 283						300		300	
9	Kiên cố hóa kênh mương thôn Bình Lâm năm 2025	2025					50		50	
10	Kiên cố hóa kênh mương thôn Kim Tây năm 2025	2025					50		50	
11	Kiên cố hóa kênh mương thôn Kim Xuyên năm 2025	2025					50		50	
12	Kiên cố hóa kênh mương thôn Tân Giản năm 2025	2025					50		50	
13	Kiên cố hóa kênh mương thôn Tùng Giản năm 2025	2025					50		50	
14	Kiên cố hóa kênh mương thôn Hữu Thành năm 2025	2025					50		50	
	Giao thông - 292						8.050		8.050	
15	Đầu tư xây dựng cải tạo đường giao thông nội bộ trong các điểm phát triển du lịch nông nghiệp	2025					8.000		8.000	
16	Nâng cấp đường giao thông xóm Huỳnh Nam thôn Huỳnh Giản Nam	2025					50		50	
	XD CSHT - 285						50		50	
17	Quy hoạch chi tiết các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã	2025					50		50	
	Thương mại - 321						1.500		1.500	
18	Xây dựng quầy thông tin trưng bày giới thiệu và bán sản phẩm du lịch về nông nghiệp, sản phẩm làng nghề truyền thống, đồ lưu niệm... đạt chất lượng phục vụ khách du lịch	2025					1.500		1.500	
	XD CSHT - 285						4.700		4.700	
19	XD cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư thôn Kim Xuyên	2025					4.500		4.500	
20	Quy hoạch chi tiết 1/500 KDC phía nam trụ sở UBND xã	2025					200		200	

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của UBND xã)

ĐVT: đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2024			Kế hoạch năm 2025		
	Thu	Chi	C.lệch (+), (-)	Thu	Chi	C.lệch (+), (-)
TỔNG SỐ	858.908.000	836.368.000		70.000.000	70.000.000	
1/ Các quỹ tài chính nhà nước ngoài NS	30.858.000	9.218.000		70.000.000	70.000.000	
- Quỹ PCTT	5.858.000	4.218.000	-	50.000.000	50.000.000	-
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa				15.000.000	15.000.000	
- Quỹ Ngày vì người nghèo	25.000.000	5.000.000		5.000.000	5.000.000	
2/ Các hoạt động sự nghiệp	828.050.000	827.150.000				
- Hoạt động tài chính khác	828.050.000	827.150.000				